

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Phúc

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘ KINH DOANH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG**
(Kèm theo Quyết định số **569** /QĐ-UBND ngày **29** tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh Mã TTHC: 1.014034	- Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh: 01 ngày làm việc - Bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh: 03 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh Mã TTHC: 1.014035	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 85/2019/TT-BTC;

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (05 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh Mã TTHC: 1.001612	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 85/2019/TT-BTC;
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh Mã TTHC: 2.000720	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 85/2019/TT-BTC;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh Mã TTHC: 1.001570	01 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 85/2019/TT-BTC;
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh Mã TTHC: 2.000575	- Trường hợp hộ kinh doanh đã được cấp bản giấy <i>Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh</i> có nhu cầu được cấp lại Giấy này do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác: 01 ngày làm việc - Các trường hợp cấp đổi <i>Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh</i>: 03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 85/2019/TT-BTC;
5	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh Mã TTHC: 1.001266	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư 85/2019/TT-BTC;

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh (Mã TTHC: 1.014034)

1.1. Trường hợp 1: Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: 01 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B4	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ và chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,25 ngày làm việc
B2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc
B3	Đóng dấu phát hành, số hoá, lưu kho; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả.	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	0,25 ngày làm việc

1.2. Trường hợp 2: Bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh

Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B5	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ và chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày làm việc
B2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	1,5 ngày làm việc
B3	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B4	Đóng dấu phát hành, số hoá, lưu kho; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả.	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc

2. Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh (Mã TTHC: 1.014035)

Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B5	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ và chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày làm việc
B2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	1,5 ngày làm việc
B3	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc
B4	Đóng dấu phát hành, số hoá, lưu kho; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả.	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc

3. Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh (Mã TTHC: 1.001570)

Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: 01 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B4	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ và chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,25 ngày làm việc
B2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B3	Đóng dấu phát hành, số hoá, lưu kho; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả.	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	0,25 ngày làm việc

4. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (Mã TTHC: 2.000575)

4.1. Trường hợp 1: Hộ kinh doanh đã được cấp bản giấy Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có nhu cầu được cấp lại Giấy này do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác

Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: 01 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B4	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ và chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,25 ngày làm việc
B2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc
B3	Đóng dấu phát hành, số hoá, lưu kho; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả.	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	0,25 ngày làm việc

4.2. Trường hợp 2: Các trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: 03 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B5	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ và chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	1,5 ngày làm việc
B3	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc
B4	Đóng dấu phát hành, số hoá, lưu kho; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả.	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc

5. Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh (Mã TTHC: 1.001266)

Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: 05 ngày làm việc

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Thời gian
B1 và B5	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ và chuyển xử lý và trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	0,5 ngày làm việc
B2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	3,5 ngày làm việc
B3	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc
B4	Đóng dấu phát hành, số hoá, lưu kho; chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả.	Chuyên viên Phòng Kinh tế (đối với xã, đặc khu)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	0,5 ngày làm việc